

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /CTDON-TTHT
V/v kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu
vào

Đồng Nai, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Myung Sung Vina
Địa chỉ: ấp Long Phú, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. MST:
3600614818

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai nhận được văn bản hỏi số 01MSV23Tax ngày 04/10/2023 của Công ty TNHH Myung Sung Vina (sau đây gọi là Công ty) về việc kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử lý hóa đơn có sai sót.

Căn cứ Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ:

- Tại khoản 1, Điều 1 quy định giảm thuế giá trị gia tăng:

“1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.”

- Tại khoản 1, Điều 2 quy định hiệu lực thi hành

“1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.”

Căn cứ khoản 10, Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính:

“10. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) như sau:

“Điều 15. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

2. Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên, trừ các trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng, hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT và trường hợp cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hóa là quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt gồm chứng từ thanh toán qua ngân hàng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khác hướng dẫn tại khoản 3 và khoản 4 Điều này...”

Căn cứ Điều 1, Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 1.

...

“3. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng được hiểu là có chứng từ chứng minh việc chuyển tiền từ tài khoản của bên mua sang tài khoản của bên bán mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo các hình thức thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành như séc, ủy nhiệm chi hoặc lệnh chi, ủy nhiệm thu, nhờ thu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, sim điện thoại (ví điện tử) và các

hình thức thanh toán khác theo quy định (bao gồm cả trường hợp bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua sang tài khoản bên bán mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân sang tài khoản bên bán).””

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên theo nội dung trình bày của Công ty tại công văn số 01MSV23Tax ngày 04/10/2023: Công ty trình bày nội dung mua cùng một loại sản phẩm là bột đá CaCO_3 tại hai nhà cung cấp khác nhau với 02 mức thuế suất thuế GTGT khác nhau, tuy nhiên bản sao chụp 02 hóa đơn đính kèm không thể hiện được cùng một loại sản phẩm. Đề nghị Công ty và các nhà cung cấp tra cứu mã ngành sản phẩm tại Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ để tự xác định danh mục hàng hóa được giảm và không được giảm thuế GTGT theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ. Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập có sai sót về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế thì Công ty có thể lựa chọn một trong hai cách xử lý hóa đơn sai sót theo hướng dẫn tại điểm b, khoản 2, Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ

Về nguyên tắc thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ nếu đáp ứng các điều kiện khấu trừ thuế GTGT quy định tại Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10, Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 173/2016/TT-BTC.

Trường hợp Công ty có vướng mắc liên quan đến hạch toán sổ sách kế toán không thuộc nhiệm vụ của cơ quan quản lý thuế quy định tại Điều 18 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội, đề nghị Công ty liên hệ trực tiếp với cơ quan có thẩm quyền về tài chính kế toán để được hướng dẫn.

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai thông báo để Công ty biết và thực hiện đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (thay b/c);
- Lãnh đạo Cục (b/c);
- Website Cục Thuế ĐN;
- Phòng NVDTPC, TTKT3;
- Lưu: VT, TTHT (Trang, 2b)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Viện